

Bản án số: 139/2021/HS-ST
Ngày 07 - 9 - 2021

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QL, TỈNH NGHỆ A**

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đạt Nghiêm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và bà Đặng Thị Thu TrAg.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ A tham gia phiên tòa: Ông Hà Đức Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 Tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ A xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 127/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Minh T** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 10/7/1997; nơi sinh: Tại huyện QL, tỉnh Nghệ A; nơi cư trú: Xóm 13, xã L, huyện QL, tỉnh Nghệ A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Long, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1960; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/6/2021 đến nay, “ Có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo T: Ông Nguyễn Đình Kim C, Luật sư Công ty Luật TNHH Luật Gia Vũ- Chi nhánh miền Trung, “Có mặt”;

Nơi cư trú: Xóm 13, xã QT, huyện QL, tỉnh Nghệ A.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Chánh A, sinh năm 1960, “Có mặt”;

Nơi cư trú: Xóm 13, xã L, huyện QL, tỉnh Nghệ A.

- *Người làm chứng:*

1. Ah Nguyễn Đức T, sinh năm 2000, “có mặt ”.

2. Ah Phạm Văn Th, sinh năm 1981, “có mặt”.

3. Bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1960, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, ông Nguyễn Chánh A cùng con trai là Nguyễn Đức T và một số người dân đi xem đồ đường bê tông ở trước cổng nhà ông A, sát mép bờ tường phía Đông nhà Ah Phạm Văn Th, sinh năm 1981 (là hàng xóm và là cháu ruột của ông A). Quá trình xem đồ bê tông thì ông A và Ah Th có xảy ra mâu thuẫn về việc ông A yêu cầu Anh Th bịt lỗ thoát nước của nhà Ah Th để đồ đường bê tông nhưng Ah Th không đồng ý. Lúc này tại nhà Ah Th có Phạm Minh T (em trai Ah Th) và bà Nguyễn Thị Th1, sinh năm 1960 (là mẹ đẻ của T, Ah Th và là chị ruột ông A). Do Ah Th không đồng ý bịt lỗ thoát nước nên ông A nói với Ah T là: “Con bịt lỗ nước ni lại”. Khi Ah T bịt lỗ thoát nước thì bà Th1 nói: “Bây bịt cho dầy, đừng để choa phá”. Ông A nói: “Tao thách bay đục đó”. T bức xúc vì câu nói của ông A nên cầm que củi nhỏ chọc phá lỗ thoát nước, còn T thì lấy bê tông bịt lỗ thoát nước lại. Vì vậy, hai bên gia đình xảy ra tranh cãi. T ném một viên sỏi tạt vào sân nhà Ah Th, rơi vào gần vị trí T, Ah Th và bà Th1 đang đứng nhưng không trúng ai. Thấy vậy, T cầm một chiếc cào vét của người đổ bê tông dựng ở mép bờ tường nhà Ah Th, đưa lên ngang ngực mình rồi đẩy vào vùng mặt ông A đang đứng ngoài bờ tường đối diện với T, làm ông A ngã xuống đường bất tỉnh. T và T đưa ông A đi cấp cứu.

Hậu quả: Ông Nguyễn Chánh A bị thương ở vùng mặt, chảy máu nhiều phải đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Minh A, sau đó chuyển vào Bệnh viện 115 Nghệ A điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/TTPY, ngày 14/5/2021 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Nghệ A, kết luận: Một sẹo vết thương trùng phẫu thuật kết hợp xương gò má cung tiếp bên phải, vỡ Th dưới và Th ngoài hốc mắt bên phải, vỡ Th ngoài xương hàm bên phải, gãy xương chính mũi đã được nâng xương chính mũi; phẫu thuật kết hợp xương gò má cung tiếp. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 32% (ba mươi hai phần trăm).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 137/CT-VKS-QL, ngày 08/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QL, truy tố bị cáo Phạm Minh T, về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện QL giữ nguyên quyết định truy tố về tội dAh, điều luật áp dụng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Minh T, từ 36- 40 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 06/9/2021, bị hại ông Nguyễn Chánh A và bị cáo Phạm Minh T thống nhất thỏa thuận, bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông A các khoản sau: Tiền thuốc, chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Minh A: 3.000.000 đồng; tiền thuốc, chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa 115: 11.000.000 đồng; chi phí giám định: 1.000.000 đồng; thu nhập bị mất của ông A 10 ngày x 150.000đ = 1.500.000 đồng; công người chăm sóc 10 ngày x 150.000đ = 1.500.000

đồng và tiền tổn thất tinh thần 7.000.000 đồng với tổng số tiền 25.000.000 đồng (ngoài số tiền đã bồi thường 9.100.000 đồng), nên áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự, cần ghi nhận sự thỏa thuận nêu trên.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc cuốc (bàn vét) cán tre dài 1m69, phần đầu cán có lưỡi bằng kim loại hình bán nguyệt, rộng 25cm, cao 15cm, đã qua sử dụng và 01 viên sò táp lô bị vỡ, có kích thước (22,5 x 15 x 09 cm) vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không trAh luận gì về tội dAh.

Bị hại ông Nguyễn Chánh A đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và yêu cầu bị cáo còn phải bồi thường số tiền 25.000.000 đồng (ngoài số tiền đã bồi thường 9.100.000 đồng).

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu:

- Về hình phạt: Nhất trí với bản Cáo trạng về tội dAh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt nhưng hai bên không biết kìm chế mà bị cáo T đã gây thương tích cho cậu ruột của mình là bị ông Nguyễn Chánh A với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% (ba mươi hai phần trăm).

Sau khi phạm tội, bị cáo biết sai trái, đã đưa bị hại đi cấp cứu, nhiều lần cùng gia đình mình đã chăm sóc, thăm hỏi bị hại và 02 đã lần tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 9.100.000 đồng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, trình độ thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội, đAg điều trị nhiều bệnh tật. Đề nghị HĐXX căn cứ: Khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 của BLHS. Áp dụng mức hình phạt như đề nghị của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa là hợp tình hợp lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Minh T: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA Điều tra Công A huyện QL, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện QL và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quA tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Minh T khai nhận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, tại khu vực đường xóm gần nhà Ah Phạm Văn Th, thuộc xóm 13, xã L, huyện QL. Do có mâu thuẫn trong việc bịt lỗ thoát nước của nhà Ah Phạm Văn Th nên bị cáo Phạm Minh T đã dùng chiếc cuốc (bàn vét) đẩy vào vùng mặt ông Nguyễn Chánh A, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 32% (ba mươi hai phần trăm). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 173/TPPY, ngày 14/5/2021 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Nghệ A; phù hợp với biên bản sự việc do Công A xã L, huyện QL lập hồi 16 giờ 30 phút ngày 19/4/2021, phù hợp về thời gian, địa điểm phạm tội xảy ra và các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ nhận thức và làm chủ được hành vi của mình, có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích là gây thương tích cho bị hại. Do đó, có đủ căn cứ kết luận, bị cáo Phạm Minh T có hành vi dùng hung khí nguy hiểm là bàn vét gây thương tích cho ông Nguyễn Chánh A với tỷ lệ tổn thương cơ thể 32% (ba mươi hai phần trăm) đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS, như Cáo trạng đã truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án: Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm đến quyền được bảo vệ sức khỏe của con người, làm mất mát tình cảm cậu cháu, ảnh hưởng xấu đến trật tự A toàn xã hội. Vì vậy cần xử phạt tù cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là: Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật, để xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, cũng có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cần công nhận sự thỏa thuận giữa bị hại ông Nguyễn Chánh A và bị cáo Phạm Minh T. Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông A các khoản sau: Tiền thuốc, chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Minh A: 3.000.000 đồng; tiền thuốc, chi phí điều trị tại Bệnh viện Đa khoa 115: 11.000.000 đồng; chi phí giám định: 1.000.000 đồng; thu nhập bị mất của ông A 10 ngày x 150.000đ = 1.500.000 đồng; công người chăm sóc 10 ngày x 150.000đ = 1.500.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 7.000.000 đồng; tổng cộng số tiền 25.000.000 đồng (ngoài số tiền đã bồi thường 9.100.000 đồng). Sự thỏa thuận của bị hại và bị cáo không trái pháp luật và không vi phạm đạo đức xã hội nên được ghi nhận trong bản án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc cuốc (bàn vét) cán tre dài 1m69, phần đầu cán có lưỡi bằng kim loại hình bán nguyệt, rộng 25cm, cao 15cm và 01 viên sò táp lô bị vỡ, có kích thước (22,5 x 15 x 09 cm) là công cụ phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Minh T 03 (ba) năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của bị Cáo Phạm Minh T và bị hại ông Nguyễn Chánh A: Bị cáo Phạm Minh T có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại ông Nguyễn Chánh A số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu và tiêu hủy 01 chiếc cuốc (bàn vét) và 01 viên sò táp lô bị vỡ; (đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 08/7/2021 giữa Công A huyện QL với Chi cục Thi hành án dân sự huyện QL, tỉnh Nghệ A).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quaA Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ A trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H. QL;
- Cơ quan Điều tra H. QL;
- Cơ quan THAHS H. QL;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS H. QL;
- TAD tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Trại giam Công An tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự
- UBND xã L (để biết);
- Lưu hồ sơ, VPTA.

(Đã ký)

Hồ Đạt Nghiệm

